
*Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày : 31/5/2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Nguyễn Bính,

2/ Bà Nguyễn Thị Bội Nhu,

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên -
Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết : Ông Phạm Văn
Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối
với :

LÊ NGỌC Đ (tên gọi khác Q) - Sinh ngày 10/10/2000 tại B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc
tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lê Xuân
H, sinh năm 1978, nghề nghiệp: Buôn bán và bà Lê Thị T, sinh năm 1978, nghề
nghiệp: Buôn bán. Hiện cùng trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Tiền
án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp
ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

XÉT THẤY

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:***

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 27/7/2017, Lê Ngọc Đ
(tên gọi khác: Q, sinh ngày 10/10/2000, trú tại thôn T, xã H, huyện H) gọi điện thoại
cho một người thanh niên (không rõ nhân thân) tại TP. Hồ Chí Minh hỏi mua
2.000.000 đồng tiền ma túy đá thì được người này đồng ý, hẹn khi nào ra đến TP. P
sẽ gọi điện thoại cho Định đến khu vực phía sau khách sạn 19/4 để giao dịch. Đến

khoảng 13 giờ ngày 28/7/2017, Đ nhận được điện thoại của người thanh niên nói đến phía sau khách sạn 19/4 để nhận ma túy. Đ đi bộ đến điểm hẹn, đưa cho người thanh niên 2.000.000 đồng rồi nhận từ người này 01 gói ma túy đã đựng trong bịch nylon không màu, hàn kín. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về phòng số 5 - Nhà nghỉ T thì lúc này có Lê Thị Mỹ T (sinh ngày 13/6/2002, trú tại khu phố 4, phường Phú Tài, TP. P, là bạn gái của Đ) đang ngủ. Đ dùng dụng cụ chia gói ma túy đá ra thành 01 tép lớn và 06 tép nhỏ đựng trong các túi nylon hàn kín. Sau đó, Đ lấy một ít ma túy đá trong tép lớn ra sử dụng rồi hàn lại. Lúc 0 giờ 15 phút ngày 29/7/2017, trong khi Lê Ngọc Đ đang ở phòng số 5 - Nhà nghỉ T thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P bắt quả tang về hành vi tàng trữ chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại góc tường trong phòng:
 - + 07 gói nylon không màu, hàn kín gồm: 01 gói kích thước khoảng 03 cm × 03 cm; 03 gói kích thước khoảng 01 cm × 01 cm; 01 gói kích thước khoảng 0,5 cm × 2 cm; 02 gói kích thước khoảng 0,5 cm × 2,5 cm (bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, Định khai nhận đây là ma túy đá do Đ mua để tàng trữ, sử dụng);
 - + 01 chai nhựa có gắn ống hút (Đ khai đây là dụng cụ sử dụng ma túy đá của Đ)
- Thu giữ của Đ: 01 điện thoại Nokia N111E, gắn sim số 0921191889.

Tại kết luận giám định số 501 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- *Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,0658 gam, là Methamphetamine.*
- *Hoàn lại mẫu giám định: 07 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,8936 gam là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 501, có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu.*

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc Đ nhận thấy hành vi phạm tội là ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân. Bị cáo xác định cáo trạng truy tố không oan sai và đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Lê Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 01 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 03 Điều 7, khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Chương XII Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 12 – 18 tháng tù giam. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 501 chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chai nhựa có găng ống hút; tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Noika N111E có gắn thẻ sim số 0921191889.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 29/7/2017, Lê Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 5 - Nhà nghỉ T thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Số ma túy

đá mà Lê Ngọc Đ tàng trữ qua giám định có khối lượng là **2,0658** gam Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 27/4/2018 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 500gram;..”*.

Hành vi của bị cáo được thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2018). Theo Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt có lợi cho bị cáo hơn nên áp dụng bộ luật này để xét xử vụ án là phù hợp.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo : Bị cáo nhận thức được *Methamphetamine* là loại ma túy gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ...trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép , bất chấp hậu quả xử lý của pháp luật . Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Đ là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố P là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra

cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Lê Ngọc Đ sinh ngày 10/10/2000, tại thời thực hiện hành vi phạm tội – ngày 29/7/2017 là người chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt được áp dụng các quy định tại chương XII BLHS năm 2015.

Đồng thời, ngày 20/6/2017 Quốc hội ban hành Nghị quyết 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Theo đó khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*” là quy định có lợi so với Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét do chuyển biến tình hình, chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 là phù hợp.

Đối với số ma túy Đ khai nhận là mua của một người tại Thành phố Hồ Chí Minh không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh làm rõ.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 03 Điều 7, khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Chương XII Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 12 – 18 tháng tù giam. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 501 chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chai nhựa có gắn ống hút; tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Noika N111E có gắn thẻ sim số 0921191889, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: 01 phong bì niêm phong số 501 ngày 07/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 chai nhựa có gắn ống hút số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N111E, gắn sim số 0921191889 đây là tài sản do bị cáo Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 62 ngày 25/5/2018).

[7] Tại phiên tòa vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc Đ cho rằng: Khi bị cáo phạm tội mới hơn 16 tuổi nên nhận thức của bị cáo có phần hạn chế, trong quá

trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vị Luật sư cũng nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát về phần tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là đủ cơ sở pháp luật. Tuy nhiên, vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 để cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đề nghị của vị Luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tàng trữ ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật. Hơn nữa, ma túy hiện nay là một tệ nạn của xã hội, cần phải xử lý thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng để phòng chống tội phạm chung, vì vậy không chấp nhận đề nghị của vị Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí : bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Đ 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 02, 03 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Số vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số 501 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B và có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H; 01 chai nhựa có gắn ống hút.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia N111E, gắn sim số 0921191889.

(được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng số 62 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo là 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án (31/5/2018).

Nôi nhään:

- VKSND tp Phan Thieát;
- TAND tænh Bình Thuaän;
- Coâng an tp Phan Thieát;
- Ngöôøi tham gia toá tuïng;
- UBND ñòa phöông nôi b/c thöôøng truù;
- Thi haønh àùn thaønh phoá Phan Thieát;
- Löu hoà sô.

TM – HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THA
Thaãm phaùn - Chuû toïa phieân toøa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

